

HƯỚNG DẪN

Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

Thực hiện Hướng dẫn số 04-HD/BTGDVTU ngày 21/4/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về tuyên truyền, phổ biến, quán triệt việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến, quán triệt việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên, như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1- Mục đích

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền thực hiện các chủ trương, sự chỉ đạo của Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Chính phủ và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tạo sự thống nhất nhận thức trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong Đảng bộ; qua đó phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện đổi mới, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng hệ thống chính trị Tỉnh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả.

2- Yêu cầu

Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xác định tầm quan trọng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; gắn với tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị và tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh tiến tới Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

II- NỘI DUNG, HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN TUYÊN TRUYỀN

1- Nội dung tuyên truyền

Tập trung tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, gồm:

(1) Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII: Về Phương án sắp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân; xây dựng hệ thống tổ chức đảng ở địa phương.

(2) Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: 04 quan điểm, mục tiêu, 03 nguyên tắc, 05 nguyên tắc xác định tên gọi và 04 nguyên tắc xác định trung tâm hành chính - chính trị khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp; 06 tiêu chí, 10 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn cơ bản và mô hình tổ chức chính quyền địa phương khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh; 07 nguyên tắc, 07 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn cơ bản và mô hình tổ chức chính quyền địa phương cấp xã (xã, phường, đặc khu).

(3) Nghị quyết Hội nghị lần thứ 37, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên khóa XIX: Kết luận về Đề án hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình; Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên.

(Có Đề cương tuyên truyền gửi kèm)

2- Hình thức

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến bằng các hình thức đa dạng, thiết thực, hiệu quả. Chú trọng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội, trên các hội nghị, diễn đàn và các tổ chức chính trị - xã hội... nhằm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị đã đề ra.

3- Đối tượng

Các cấp ủy, tổ chức đảng; người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và tổ chức chính trị - xã hội; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động.

4- Thời gian

Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và định hướng tư tưởng, dư luận xã hội về việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trước, trong và sau khi triển khai thực hiện các Đề án được Trung ương và tỉnh phê duyệt; là trách nhiệm gắn liền với thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy

- Tham mưu ban hành Hướng dẫn tuyên truyền và tổ chức phổ biến, quán triệt bằng hình thức phù hợp.

- Chỉ đạo và nắm chắc tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và người lao động, kịp thời định hướng công tác tuyên truyền, chủ động đấu tranh phản bác thông tin xuyên tạc về việc thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính các cấp.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

2- Các chi, đảng bộ cơ sở

- Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện việc thông tin, tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động có hiệu quả; tích cực, chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền theo Mục II của Hướng dẫn này.

- Căn cứ vào tình hình thực tiễn, bằng các hình thức phù hợp lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và Hướng dẫn này tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp bảo đảm thường xuyên, nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả. Phải xác định quyết tâm chính trị cao nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; coi đây là “cuộc cách mạng” về sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, cải cách, đổi mới để phát triển đất nước.

- Chỉ đạo thường xuyên nắm chắc và dự báo đúng tình hình tư tưởng, tâm trạng, dư luận xã hội xoay quanh việc triển khai thực hiện các nội dung sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp; kịp thời định hướng và có hình thức thông tin, tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn, không để tình trạng khiếu kiện đông người, phát sinh điểm nóng, phức tạp.

- Chỉ đạo hệ thống thông tin truyền thông (cổng/trang thông tin điện tử, bản tin, các trang fanpage, zalo...) của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về phương án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Đảng ủy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo quản lý chặt chẽ công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là trên không gian mạng; phát hiện xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, kích động việc triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh.

Ban Thường vụ Đảng ủy đề nghị cấp ủy đảng bộ, chi bộ cơ sở nghiêm túc thực hiện. 

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận TU (để b/c),
- Các đồng chí UVBTV ĐU,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận ĐU,
- Lưu VPĐU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Đỗ Thị Hương



ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

**Việc tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp
và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp**

I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH VÀ YÊU CẦU CỦA THỰC TIỄN

Việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính và xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước ta, xuất phát từ tầm nhìn chiến lược phát triển lâu dài của đất nước.

Thực tiễn, chính quyền địa phương ở nước ta có quá trình hình thành, phát triển gắn với quá trình tổ chức đơn vị hành chính 03 cấp (*tỉnh, huyện, xã*) ổn định xuyên suốt từ thời kỳ đầu thành lập nước đến nay, cơ bản bảo đảm sự kế thừa, bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, lịch sử, văn hóa của mỗi đơn vị hành chính. Đặc biệt, khi đất nước bắt đầu công cuộc đổi mới toàn diện và hội nhập quốc tế, tình hình chính trị quốc tế có nhiều biến động, kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn, hạ tầng kỹ thuật còn thiếu thốn thì việc tổ chức chính quyền địa phương 03 cấp và xu hướng chia tách đơn vị hành chính đã tạo thuận lợi cho công tác quản lý dân cư, quy hoạch và phát triển kinh tế - xã hội; vùng nghèo, vùng sâu, vùng xa được ưu tiên bố trí nguồn lực cho phát triển, đồng thời bảo đảm khả năng kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên đối với cơ quan nhà nước cấp dưới.

Tuy nhiên, việc chia nhỏ đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 03 cấp cũng phát sinh nhiều bất cập, làm phân tán các nguồn lực, không phát huy được hết lợi thế, tiềm năng phát triển của các địa phương; làm tăng số lượng đơn vị hành chính các cấp. Số lượng các cơ quan, tổ chức của Đảng, đoàn thể, chính quyền, số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị ở địa phương tăng lên, dẫn đến tổ chức bộ máy chính quyền địa phương nói riêng, hệ thống chính trị các cấp nói chung chồng chéo, tầng nấc, gây lãng phí ngân sách nhà nước và nguồn lực cho đầu tư phát triển. Trong khi đó, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cấp chính quyền địa phương có sự chồng lấn, trùng lặp giữa cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. Chính quyền địa phương ở cấp huyện chủ yếu giữ vai trò trung gian trong thực thi chính sách, pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ cấp tỉnh xuống cấp xã.

Trong bối cảnh bộ máy nhà nước đang đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và xã hội số thì nhiều hoạt động hành chính truyền thống đã được số hóa và triển khai thực hiện trên môi trường mạng. Chuyển đổi số gắn với chuyển đổi quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã giúp giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào ranh giới địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và bảo đảm hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên.

Đồng thời, việc tái cấu trúc quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính đã giúp đơn giản hóa trình tự, thủ tục thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, góp phần tăng năng suất và hiệu quả công việc.

Nhiều khâu quản lý trung gian được thay thế bằng hệ thống phần mềm điện tử, giúp vận hành hiệu quả hơn mà không cần nhiều tổ chức hành chính và biên chế.

Trên cơ sở thực tiễn tổ chức đơn vị hành chính các cấp thời gian qua và kết quả tích cực của công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và giai đoạn 2023 - 2025; để tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 27-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương trong kỷ nguyên mới của đất nước, phù hợp với xu thế chung của thế giới, ngày 14/4/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 759/QĐ-TTg phê duyệt “Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp”.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Quan điểm, mục tiêu

(1) Quán triệt quan điểm của Đảng về đổi mới, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng hệ thống chính trị Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả; thực hiện đúng nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

(2) Việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã phải bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, thống nhất trong hệ thống chính trị; quá trình thực hiện phải thận trọng, kỹ lưỡng, khoa học, có cách làm phù hợp, chặt chẽ, hiệu quả, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

(3) Kết hợp hài hoà giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; có tầm nhìn dài hạn, bảo đảm ổn định lâu dài; phát huy tiềm năng, lợi thế, mở rộng không gian phát triển của các địa phương, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn mới; làm cơ sở đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; bảo đảm chính quyền cấp xã gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

(4) Bảo đảm sự thống nhất nhận thức trong toàn hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân.

2. Nguyên tắc sắp xếp

(1) Việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp ngoài các tiêu chí về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định của pháp luật, cần cân nhắc thấu đáo các tiêu chí về lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc; vị trí, điều kiện địa lý; quy mô, trình

độ phát triển kinh tế - xã hội; hạ tầng giao thông, công nghệ thông tin; yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia và hội nhập quốc tế.

(2) Đặt mục tiêu cao nhất là phát triển đất nước, mở rộng không gian phát triển cho đơn vị hành chính mới, phát huy vai trò dẫn dắt của các vùng động lực, hành lang kinh tế, cực tăng trưởng; ưu tiên sắp xếp các đơn vị hành chính miền núi, đồng bằng với các đơn vị hành chính có biển; kết hợp hài hòa, hợp lý các đơn vị hành chính có vị trí liên kề gắn với yêu cầu định hướng phát triển để hỗ trợ lẫn nhau, cùng thúc đẩy phát triển kinh tế của đơn vị hành chính sau sắp xếp và yêu cầu, định hướng phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong giai đoạn mới...

(3) Kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện và sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã thành các đơn vị hành chính cấp xã mới, bảo đảm tinh gọn, giảm cấp trung gian; xây dựng và củng cố chính quyền địa phương cấp xã vững mạnh, gần dân, thiết thực nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

3. Nguyên tắc xác định tên gọi

(1) Việc đặt tên cho đơn vị hành chính sau sắp xếp phải được nghiên cứu kỹ lưỡng, thấu đáo, cân nhắc thận trọng các yếu tố truyền thống, lịch sử, văn hóa.

(2) Ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi của các đơn vị hành chính trước khi sáp nhập để đặt tên cho đơn vị hành chính hình thành mới, hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp.

(3) Tên gọi của đơn vị hành chính mới cần dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học và phát huy được lợi thế so sánh của địa phương, phù hợp với xu thế hội nhập.

(4) Cấp ủy, chính quyền địa phương thống nhất nhận thức, có trách nhiệm tạo sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân địa phương; góp phần giữ gìn, phát huy được giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa và tinh thần đoàn kết của Nhân dân đối với đơn vị hành chính mới sau sắp xếp.

(5) Tên của xã, phường mới sau sắp xếp không được trùng với tên của đơn vị hành chính cùng cấp hiện có trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc phạm vi tỉnh, thành phố dự kiến thành lập.

4. Nguyên tắc xác định trung tâm hành chính - chính trị

(1) Lựa chọn trung tâm hành chính - chính trị của 01 trong số các đơn vị hành chính hiện nay là trung tâm hành chính - chính trị của đơn vị hành chính mới để bảo đảm chính quyền địa phương nhanh chóng đi vào hoạt động ổn định.

(2) Trung tâm hành chính - chính trị của đơn vị hành chính mới có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông phát triển, dễ dàng kết nối với các khu vực trong nội tỉnh, thành phố và các đô thị lớn, trung tâm kinh tế của cả nước hoặc với hệ thống không gian biển.

(3) Trung tâm hành chính - chính trị của đơn vị hành chính mới cần có không gian phát triển trong tương lai; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội,

bảo đảm hài hòa, hợp lý, tránh sự mất cân đối giữa các địa phương khi sáp nhập và giữ vững quốc phòng an ninh.

Sau khi đơn vị hành chính mới đi vào hoạt động ổn định, có thể nghiên cứu quy hoạch, xây dựng các trung tâm hành chính - chính trị mới hợp lý, phù hợp với xu thế phát triển chung của địa phương và tạo ra không gian phát triển.

(4) Cấp ủy, chính quyền địa phương thống nhất nhận thức, có trách nhiệm tạo sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân địa phương.

III. TIÊU CHÍ VÀ PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, SÁP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Tiêu chí

(1) Diện tích tự nhiên

Thực hiện sắp xếp đối với các đơn vị hành chính có diện tích tự nhiên không đạt 100% tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15*), cụ thể:

a) Tỉnh thuộc khu vực miền núi, vùng cao: Diện tích tự nhiên dưới **8.000 km²**.

b) Tỉnh thuộc khu vực đồng bằng: Diện tích tự nhiên dưới **5.000 km²**.

Tiêu chuẩn khi được áp dụng yếu tố đặc thù (*đơn vị hành chính nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng*): Diện tích tự nhiên dưới **3.500 km²**.

c) Thành phố trực thuộc trung ương: Diện tích tự nhiên dưới **1.500 km²**.

(2) Quy mô dân số

Thực hiện sắp xếp đối với các đơn vị hành chính có quy mô dân số không đạt 100% tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15*), cụ thể:

a) Tỉnh thuộc khu vực miền núi, vùng cao: Quy mô dân số dưới **900.000** người;

Tiêu chuẩn khi được áp dụng yếu tố đặc thù (*Tỉnh miền núi, vùng cao có 30% trở lên dân số là người dân tộc thiểu số*): Quy mô dân số dưới **450.000** người.

b) Tỉnh thuộc khu vực đồng bằng: Quy mô dân số dưới **1.400.000** người;

Tiêu chuẩn khi được áp dụng yếu tố đặc thù (*Tỉnh đồng bằng có biên giới quốc gia trên đất liền và có 30% trở lên dân số là người dân tộc thiểu số*): Quy mô dân số dưới **700.000** người.

c) Thành phố trực thuộc trung ương: Quy mô dân số dưới **1.000.000** người.

Tiêu chuẩn khi được áp dụng đặc thù khi có đồng thời 02 yếu tố: (1) Có di sản văn hóa vật thể được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp quốc (UNESCO) công nhận; (2) Được xác định là trung tâm du lịch quốc tế trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dưới **500.000** người.

(3) Lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc

Đơn vị hành chính cấp tỉnh có yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc tương đồng, bảo đảm khối đoàn kết gắn bó của cộng đồng dân cư; giữ gìn và phát huy văn hóa, lịch sử, dân tộc của mỗi địa phương.

(4) Địa kinh tế

Đơn vị hành chính cấp tỉnh có vị trí địa lý liên kề, điều kiện tự nhiên, hạ tầng giao thông, sự phân bố và tổ chức các không gian kinh tế, quy mô và trình độ phát triển kinh tế phù hợp nhằm bảo đảm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế của mỗi địa phương, hỗ trợ lẫn nhau để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp.

(5) Địa chính trị

Cân nhắc kỹ các yếu tố về trình độ, năng lực quản lý của cấp ủy, chính quyền địa phương, mức độ chuyển đổi số, việc ứng dụng công nghệ thông tin của chính quyền địa phương và người dân.

(6) Quốc phòng, an ninh

Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh phải bảo đảm quốc phòng, an ninh, đặc biệt xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc tại các địa bàn trọng yếu, khu vực đảo, quần đảo và vùng biên giới.

Trường hợp việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh đã phù hợp với định hướng của cấp có thẩm quyền và bảo đảm các tiêu chí của đơn vị hành chính cấp tỉnh nêu trên thì không xem xét điều kiện và không đánh giá tiêu chuẩn khác theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

2. Phương án sắp xếp, sáp nhập

Tại Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (*họp từ ngày 10/4 đến ngày 12/4/2025 tại Thủ đô Hà Nội*), Trung ương đã thống nhất số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sáp nhập là 34 tỉnh, thành phố (*gồm: 28 tỉnh và 6 thành phố trực thuộc Trung ương*) với tên gọi và trung tâm chính trị - hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp như sau:

(1) Các đơn vị hành chính cấp tỉnh không thực hiện sáp nhập

1. Thành phố Hà Nội.
2. Thành phố Huế.
3. Tỉnh Lai Châu.
4. Tỉnh Điện Biên.
5. Tỉnh Sơn La.
6. Tỉnh Lạng Sơn.
7. Tỉnh Quảng Ninh.

8. Tỉnh Thanh Hoá.
9. Tỉnh Nghệ An.
10. Tỉnh Hà Tĩnh.
11. Tỉnh Cao Bằng.

(2) Các đơn vị hành chính cấp tỉnh thực hiện sắp xếp, sáp nhập

1. Hợp nhất tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang, lấy tên là tỉnh Tuyên Quang, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Tuyên Quang hiện nay.
2. Hợp nhất tỉnh Lào Cai và tỉnh Yên Bái, lấy tên là tỉnh Lào Cai, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Yên Bái hiện nay.
3. Hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên, lấy tên là tỉnh Thái Nguyên, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Thái Nguyên hiện nay.
4. Hợp nhất tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ và tỉnh Hoà Bình; lấy tên là tỉnh Phú Thọ, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Phú Thọ hiện nay.
5. Hợp nhất tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Bắc Giang, lấy tên là tỉnh Bắc Ninh, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Bắc Giang hiện nay.
6. Hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình, lấy tên là tỉnh Hưng Yên, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Hưng Yên hiện nay.
7. Hợp nhất tỉnh Hải Dương và Thành phố Hải Phòng, lấy tên là Thành phố Hải Phòng, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại Thành phố Hải Phòng hiện nay.
8. Hợp nhất tỉnh Hà Nam, tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định; lấy tên là tỉnh Ninh Bình, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Ninh Bình hiện nay.
9. Hợp nhất tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị, lấy tên là tỉnh Quảng Trị, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Quảng Bình hiện nay.
10. Hợp nhất tỉnh Quảng Nam và Thành phố Đà Nẵng, lấy tên là Thành phố Đà Nẵng, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại Thành phố Đà Nẵng hiện nay.
11. Hợp nhất tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi, lấy tên là tỉnh Quảng Ngãi, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi hiện nay.
12. Hợp nhất tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định, lấy tên là tỉnh Gia Lai, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Bình Định hiện nay.
13. Hợp nhất tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hoà, lấy tên là tỉnh Khánh Hoà, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Khánh Hoà hiện nay.
14. Hợp nhất tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Đắk Nông và tỉnh Bình Thuận; lấy tên là tỉnh Lâm Đồng, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Lâm Đồng hiện nay.
15. Hợp nhất tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên, lấy tên là tỉnh Đắk Lắk, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Đắk Lắk hiện nay.

16. Hợp nhất tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh; lấy tên là Thành phố Hồ Chí Minh, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

17. Hợp nhất tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước, lấy tên là tỉnh Đồng Nai, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Đồng Nai hiện nay.

18. Hợp nhất tỉnh Tây Ninh và tỉnh Long An, lấy tên là tỉnh Tây Ninh, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Long An hiện nay.

19. Hợp nhất Thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang; lấy tên là Thành phố Cần Thơ, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại Thành phố Cần Thơ hiện nay.

20. Hợp nhất tỉnh Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Trà Vinh; lấy tên là tỉnh Vĩnh Long, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Vĩnh Long hiện nay.

21. Hợp nhất tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp, lấy tên là tỉnh Đồng Tháp, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Tiền Giang hiện nay.

22. Hợp nhất tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau, lấy tên là tỉnh Cà Mau, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Cà Mau hiện nay.

23. Hợp nhất tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang, lấy tên là tỉnh An Giang, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Kiên Giang hiện nay.

(3) Về dự thảo Đề án hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình

Tỉnh uỷ, Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đã chỉ đạo Đảng uỷ UBND tỉnh bám sát nội dung Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương, các quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Nội vụ để chỉ đạo, triển khai xây dựng, hoàn thiện Đề án hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh Thái Bình, các cơ quan, đơn vị liên quan của tỉnh Thái Bình trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện. Về nguyên tắc, tổ chức bộ máy thực hiện hợp nhất theo chiều ngang tương ứng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Bình khóa XX và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên khóa XIX đều đã thông qua nghị quyết thống nhất Đề án hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình.

IV. NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC LẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Nguyên tắc tổ chức sắp xếp

(1) Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã hiện nay theo hướng bỏ cấp trung gian (*cấp huyện*), hình thành các đơn vị hành chính cấp xã mới, gồm xã, phường và đặc khu (*không còn loại hình đơn vị hành chính thành phố thuộc tỉnh; thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; thị xã; quận; huyện; thị trấn*).

(2) Đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp phải đảm bảo chính quyền địa phương cấp xã quản lý hiệu quả địa bàn, nắm chắc tình hình, gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân tốt nhất.

(3) Trường hợp sắp xếp phường với các đơn vị hành chính cùng cấp thì đơn vị hành chính sau sắp xếp là phường; trường hợp sắp xếp xã, thị trấn thì đơn vị hành chính mới sau sắp xếp là xã.

(4) Chuyển các huyện đảo, thành phố đảo hiện nay thành đơn vị hành chính cấp xã có tên gọi là đặc khu.

Theo đó, hình thành 11 đặc khu thuộc tỉnh từ 11 huyện đảo (gồm: *Vân Đồn, Cô Tô, Cát Hải, Trường Sa, Hoàng Sa, Phú Quý, Kiên Hải, Bạch Long Vĩ, Côn Cỏ, Lý Sơn, Côn Đảo*). Riêng Thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, cấp có thẩm quyền đã đồng ý chủ trương tách xã Thổ Châu thuộc Thành phố Phú Quốc để thành lập 01 huyện riêng, theo đó nghiên cứu thành lập 02 đặc khu: Phú Quốc và Thổ Châu.

(5) Trường hợp thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã làm thay đổi địa giới đơn vị hành chính cấp huyện thì không xem xét điều kiện, tiêu chuẩn và không thực hiện quy trình, thủ tục điều chỉnh địa giới của đơn vị hành chính cấp huyện mà đơn vị hành chính cấp xã đó trực thuộc.

(6) Không bắt buộc sắp xếp đối với các đơn vị hành chính cấp xã có vị trí biệt lập, khó tổ chức giao thông kết nối với các đơn vị hành chính liền kề hoặc có vị trí đặc biệt quan trọng ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh và việc bảo vệ chủ quyền quốc gia.

(7) Tổng số lượng đơn vị hành chính xã, phường sau sắp xếp giảm còn khoảng 60 - 70% so với số lượng đơn vị hành chính cấp xã hiện nay; đồng thời phải bảo đảm tương quan hợp lý, tránh tạo sự giãn cách, chênh lệch lớn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số giữa các xã, phường mới sau sắp xếp.

2. Về tiêu chuẩn

(1) Căn cứ vào nguyên tắc sắp xếp đơn vị hành chính quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng, lựa chọn phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, bảo đảm cả nước giảm khoảng 60% đến 70% số lượng đơn vị hành chính cấp xã so với hiện nay, phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, miền núi, vùng cao, biên giới, vùng đồng bằng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đáp ứng các định hướng sau đây:

- Xã miền núi, vùng cao hình thành sau sắp xếp có diện tích tự nhiên đạt từ 200% trở lên và quy mô dân số đạt từ 100% trở lên tiêu chuẩn của xã tương ứng quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

- Xã hình thành sau sắp xếp không thuộc trường hợp nêu trên có quy mô dân số đạt từ 200% trở lên và diện tích tự nhiên đạt từ 100% trở lên tiêu chuẩn của xã tương ứng quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

- Phường hình thành sau sắp xếp thuộc thành phố trực thuộc trung ương có quy mô dân số từ 45.000 người trở lên; phường thuộc tỉnh hình thành sau sắp xếp ở

khu vực miền núi, vùng cao, biên giới có quy mô dân số từ 15.000 người trở lên; các phường còn lại có quy mô dân số từ 21.000 người trở lên; diện tích tự nhiên đạt từ 5,5 km² trở lên.

- Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc đơn vị hành chính cấp huyện ở hải đảo phải bảo đảm quốc phòng, an ninh.

(2) Trường hợp sắp xếp từ 03 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thành 01 xã, phường mới thì không phải xem xét, đánh giá tiêu chuẩn.

(3) Trường hợp đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp không thể đáp ứng các định hướng về tiêu chuẩn quy định mà không thuộc trường hợp quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 thì Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

3. Về phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Theo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh, tỉnh Hưng Yên có 39 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 33 xã và 06 phường (*giảm 100 đơn vị hành chính cấp xã*).

Cụ thể như sau:

(1) Đối với thành phố Hưng Yên, có 04 đơn vị hành chính gồm:

1- Phường Phố Hiến: Có diện tích 21,50km², dân số 68.982 người; gồm các phường An Tảo, Hiến Nam, Lê Lợi, Minh Khai và xã Trung Nghĩa, Liên Phương;

2- Phường Sơn Nam: Có diện tích 23,62km², dân số 30.471 người; gồm Phường Lam Sơn, các xã Phú Cường, Hùng Cường, Bảo Khê và một phần xã Ngọc Thanh (*thuộc huyện Kim Động*);

3- Phường Hồng Châu: Có diện tích 15,41km², dân số 18.714 người; gồm Phường Hồng Châu và xã Quảng Châu, Hoàng Hanh;

4- Xã Tân Hưng: Có diện tích 19,20km², dân số 27.118 người; gồm các xã Tân Hưng, Phương Nam và xã Thủ Sỹ (*thuộc huyện Tiên Lữ*).

(2) Đối với huyện Tiên Lữ, có 03 đơn vị hành chính gồm:

1- Xã Hoàng Hoa Thám: Có diện tích 31,85km², dân số 46.868 người; gồm Thị trấn Vương và các xã Hưng Đạo, Nhật Tân, An Viên;

2- Xã Tiên Lữ: Có diện tích 19,51km², dân số 27.405 người; gồm các xã Thiện Phiến, Hải Thắng, Thụy Lôi;

3- Xã Tiên Hoa: Có diện tích 21,65km², dân số 26.152 người; gồm các xã Lệ Xá, Trung Dũng, Cương Chính.

(3) Đối với huyện Phù Cừ, có 04 đơn vị hành chính gồm:

1- Xã Quang Hưng: Có diện tích 25,73km², dân số 29.462 người; gồm Thị trấn Trần Cao và các xã Minh Tân, Quang Hưng, Tống Phan;

2- Xã Đoàn Đào: Có diện tích 22,39km², dân số 22.781 người; gồm các xã Phan Sào Nam, Minh Hoàng, Đoàn Đào;

3- Xã Tiên Tiến: Có diện tích 25,80km², dân số 28.936 người; gồm các xã Đình Cao, Nhật Quang, Tiên Tiến;

4- Xã Tổng Trân: Có diện tích 20,73km², dân số 19.937 người; gồm các xã Tam Đa, Nguyên Hòa, Tổng Trân.

(4) Đối với huyện Kim Động, có 04 đơn vị hành chính gồm:

1- Xã Lương Bằng: Có diện tích 29,08km², dân số 39.420 người; gồm Thị trấn Lương Bằng và các xã Phạm Ngũ Lão, Chính Nghĩa, Diên Hồng;

2- Xã Nghĩa Dân: Có diện tích 23,29km², dân số 34.669 người; gồm các xã Đồng Thanh, Vĩnh Xá, Toàn Thắng, Nghĩa Dân;

3- Xã Hiệp Cường: Có diện tích 28,37km², dân số 32.364 người; gồm các xã Song Mai, Hùng An, Ngọc Thanh, Hiệp Cường;

4- Xã Đức Hợp: Có diện tích 22,37km², dân số 29.424 người; gồm các xã Phú Thọ, Mai Động, Đức Hợp.

(5) Đối với huyện Ân Thi, có 05 đơn vị hành chính gồm:

1- Xã Ân Thi: Có diện tích 24,39km², dân số 30.582 người; gồm Thị trấn Ân Thi và các xã Quang Vinh, Hoàng Hoa Thám;

2- Xã Xuân Trúc: Có diện tích 20,04km², dân số 25.770 người; gồm các xã Vân Du, Xuân Trúc, Quảng Lăng;

3- Xã Phạm Ngũ Lão: Có diện tích 29,32km², dân số 37.053 người; gồm các xã Phù Ủng, Bắc Sơn, Đào Dương, Bải Sậy;

4- Xã Nguyễn Trãi: Có diện tích 30,68km², dân số 31.648 người; gồm các xã Đặng Lễ, Cẩm Ninh, Nguyễn Trãi, Đa Lộc;

5- Xã Hồng Quang: Có diện tích 25,53km², dân số 31.590 người; gồm các xã Hồ Tùng Mậu, Tiền Phong, Hạ Lễ, Hồng Quang.

(6) Đối với huyện Khoái Châu, có 05 đơn vị hành chính gồm:

1- Xã Khoái Châu: Có diện tích 29,35km², dân số 48.795 người; gồm Thị trấn Khoái Châu và các xã Đông Kết, Liên Khê, Phùng Hưng;

2- Xã Triệu Việt Vương: Có diện tích 27,15km², dân số 44.554 người; gồm các xã Tân Dân, Ông Đình, An Vĩ, Phạm Hồng Thái;

3- Xã Việt Tiến: Có diện tích 20,18km², dân số 35.161 người; gồm các xã Dân Tiến, Đồng Tiến, Việt Hòa;

4- Xã Chí Minh: Có diện tích 20,73km², dân số 35.259 người; gồm các xã Chí Minh, Thuận Hưng, Nguyễn Huệ;

5- Xã Châu Ninh: Có diện tích 22,22km², dân số 36.218 người; gồm các xã Đại Tập, Tứ Dân, Đông Ninh, Tân Châu.

(7) Đối với huyện Yên Mỹ, có 04 đơn vị hành chính gồm:

- 1- Xã Yên Mỹ: Có diện tích 33,12km², dân số 75.876 người; gồm Thị trấn Yên Mỹ và các xã Tân Lập, Trung Hòa, Tân Minh;
- 2- Xã Việt Yên: Có diện tích 23,99km², dân số 43.502 người; gồm các xã Yên Phú, Thanh Long, Việt Yên;
- 3- Xã Hoàn Long: Có diện tích 19,60km², dân số 32.997 người; gồm các xã Đồng Than, Hoàn Long và xã Đông Tảo (*thuộc huyện Khoái Châu*);
- 4- Xã Nguyễn Văn Linh: Có diện tích 20,90km², dân số 47.867 người; gồm các xã Nguyễn Văn Linh, Ngọc Long, Liêu Xá.

(8) Đối với thị xã Mỹ Hào, có 03 đơn vị hành chính gồm:

- 1- Phường Mỹ Hào: Có diện tích 28,36km², dân số 57.676 người; gồm các phường Bàn Yên Nhân, Nhân Hòa, Phan Đình Phùng và xã Cẩm Xá;
- 2- Phường Đường Hào: Có diện tích 25,62km², dân số 39.028 người; gồm các phường Dị Sử, Phùng Chí Kiên và các xã Xuân Dục, Hưng Long, Ngọc Lâm;
- 3- Phường Thượng Hồng: Có diện tích 25,41km², dân số 37.153 người; gồm các phường Bạch Sam, Minh Đức và các xã Dương Quang, Hòa Phong.

(9) Đối với huyện Văn Lâm, có 03 đơn vị hành chính gồm:

- 1- Xã Như Quỳnh: Có diện tích 27,32km², dân số 77.703 người; gồm Thị trấn Như Quỳnh và các xã Tân Quang, Lạc Hồng, Đình Dù, Trung Trắc;
- 2- Xã Lạc Đạo: Có diện tích 22,22km², dân số 42.213 người; gồm các xã Lạc Đạo, Chỉ Đạo, Minh Hải;
- 3- Xã Đại Đồng: Có diện tích 25,68km², dân số 32.724 người; gồm các xã Đại Đồng, Việt Hưng, Lương Tài.

(10) Đối với huyện Văn Giang, có 04 đơn vị hành chính gồm:

- 1- Xã Nghĩa Trụ: Có diện tích 22,80km², dân số 46.561 người; gồm các xã Nghĩa Trụ, Long Hưng, Vĩnh Khúc;
- 2- Xã Phụng Công: Có diện tích 14,62km², dân số 31.524 người; gồm các xã Xuân Quan, Cửu Cao, Phụng Công;
- 3- Xã Văn Giang: Có diện tích 22,96km², dân số 40.599 người; gồm Thị trấn Văn Giang và các xã Liên Nghĩa, Tân Tiến;
- 4- Xã Mỹ Sở: Có diện tích 17,51km², dân số 30.138 người; gồm các xã Thắng Lợi, Mỹ Sở và xã Bình Minh (*thuộc huyện Khoái Châu*).

V. TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

Phương án tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp như sau:

- (1) Cấp tỉnh gồm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- (2) Cấp xã gồm xã, phường (*trong đất liền*) và đặc khu (*ở hải đảo*).

Bỏ đơn vị hành chính cấp huyện và thị trấn.

1. Tổ chức chính quyền địa phương cấp tỉnh

(1) Cơ cấu tổ chức

Cơ bản giữ nguyên như mô hình tổ chức chính quyền địa phương cấp tỉnh như hiện nay, cụ thể:

a) Chính quyền địa phương cấp tỉnh gồm có Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND);

b) HĐND tỉnh thành lập 03 ban là: Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội (*đối với tỉnh có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, có thể thành lập thêm Ban Dân tộc*).

HĐND thành phố trực thuộc trung ương thành lập 04 ban: Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Đô thị theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

c) Việc tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh thực hiện theo quy định của Chính phủ.

d) Nhập nguyên trạng các cơ quan thuộc HĐND, cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc UBND ở đơn vị hành chính cấp tỉnh mới hình thành sau sắp xếp. Đối với các cơ quan chuyên môn đặc thù thuộc HĐND, UBND cấp tỉnh thì việc tổ chức các cơ quan này do chính quyền địa phương cấp tỉnh quyết định phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và hướng dẫn của Chính phủ.

(2) Biên chế cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh

Số lượng cán bộ, công chức, viên chức của cấp tỉnh sau sắp xếp tối đa không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, viên chức (*số có mặt*) của cấp tỉnh trước sắp xếp và thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản bố trí theo đúng quy định.

(3) Chế độ, chính sách

Bảo lưu chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ hiện hưởng (nếu có) của cán bộ, công chức, viên chức được bố trí làm việc tại đơn vị hành chính cấp tỉnh mới sau sắp xếp trong thời gian 06 tháng. Sau thời gian này sẽ thực hiện chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ phù hợp với quy định mới của pháp luật.

(4) Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh

Chính quyền địa phương cấp tỉnh có 10 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn cơ bản:

- Tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật ở địa phương bảo đảm tính thống nhất trong thực hiện thể chế, chính sách, pháp luật từ Trung ương đến địa phương, tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính quốc gia.

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hằng năm; quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực của địa

phương theo quy định của pháp luật; những vấn đề liên quan đến 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

- Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định các nội dung liên quan đến phí, lệ phí, việc vay các nguồn vốn theo quy định của pháp luật.

- Quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp để phát triển các lĩnh vực tài chính, đầu tư, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đất đai, tài nguyên, môi trường, thương mại, dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, giáo dục, y tế, hành chính tư pháp, nội vụ, lao động, xã hội, văn hóa, thông tin, du lịch, thể dục thể thao của địa phương theo quy định của pháp luật.

- Quyết định biện pháp để thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo; biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đối ngoại; biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân, bảo đảm quyền con người, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác ở địa phương theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ vào chủ trương của Đảng, quyết định áp dụng thí điểm các chính sách đặc thù, đặc biệt, chưa được quy định trong pháp luật để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn sau khi đã báo cáo và được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện.

- Quyết định về các vấn đề về nhân sự của cấp mình và cấp xã theo phân cấp quản lý cán bộ của cơ quan có thẩm quyền; ban hành theo thẩm quyền các quy chế, quy định về phương thức tổ chức, hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của cấp mình.

- Quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương các cấp theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao; quyết định tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; quyết định tổng số lượng và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách; quyết định chính sách trọng dụng nhân tài, chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương.

- Ban hành các chính sách, pháp luật về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung các thể chế, chính sách do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được các cơ quan nhà nước ở Trung ương phân cấp, ủy quyền; các nhiệm vụ, quyền hạn chuyển giao từ chính quyền địa

phương cấp huyện hiện nay đang thực hiện mà các nhiệm vụ, quyền hạn đó vượt quá khả năng thực hiện của cấp xã.

Đối với chính quyền địa phương thành phố trực thuộc Trung ương: Ngoài 10 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn cơ bản nêu trên, còn có các nhiệm vụ, quyền hạn về quyết định chiến lược, cơ chế, chính sách, biện pháp để phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng đô thị, các ngành, lĩnh vực trên địa bàn; Quyết định biện pháp để phát huy vai trò trung tâm kinh tế - xã hội của đô thị lớn trong mối liên hệ với các địa phương trong vùng, khu vực và cả nước; Quyết định biện pháp quản lý dân cư ở thành phố và tổ chức đời sống dân cư đô thị theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức chính quyền địa phương cấp xã (xã, phường, đặc khu)

(1) Cơ cấu tổ chức

a) Chính quyền địa phương cấp xã gồm có HĐND và UBND.

b) HĐND cấp xã thành lập 02 ban: Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội.

c) Về tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã: Dự kiến UBND cấp xã tổ chức tối đa 04 phòng chuyên môn và tương đương phù hợp với đặc điểm đô thị, nông thôn, hải đảo (*đặc khu*).

- Đối với đơn vị hành chính cấp xã giữ nguyên trạng (*không sắp xếp*):

Có thể không tổ chức Phòng chuyên môn. Chính phủ dự kiến bổ trí tăng thêm 01 Phó Chủ tịch UBND và một số công chức cho UBND cấp xã nơi không tổ chức Phòng chuyên môn và giao chính quyền địa phương cấp tỉnh quyết định cụ thể.

- Đối với trường hợp sắp xếp từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thành 01 đơn vị hành chính cấp xã mới:

Định hướng tổ chức tối đa 04 phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã. Giao UBND cấp tỉnh quyết định số lượng cơ quan chuyên môn thuộc UBND của từng cấp xã cho phù hợp với thực tiễn, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

d) Định hướng tổ chức 04 phòng và tương đương:

- Văn phòng HĐND và UBND;

- Phòng Kinh tế (*đối với xã, đặc khu*) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (*đối với phường và đặc khu Phú Quốc*);

- Phòng Văn hóa - Xã hội;

- Trung tâm phục vụ hành chính công.

(2) Biên chế cán bộ, công chức, viên chức cấp xã

- Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện và cán bộ, công chức của cấp xã hiện có trước sắp xếp để bố trí cho các đơn vị hành chính cấp xã mới (*sau sắp xếp*). Thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên

chức cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định.

- Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; giao chính quyền địa phương xem xét, có thể sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố; thực hiện chính sách nghỉ việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã mà không bố trí công tác theo quy định.

- Căn cứ quy mô dân số, diện tích tự nhiên, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các đơn vị hành chính cấp xã, Chính phủ định hướng giao tổng biên chế chính quyền địa phương cấp xã cho các địa phương (*dự kiến bình quân khoảng 32 biên chế/01 cấp xã*). Giao chính quyền địa phương cấp tỉnh quyết định.

(3) Chế độ, chính sách

Bảo lưu chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ hiện hưởng (*nếu có*) của cán bộ, công chức được bố trí làm việc tại đơn vị hành chính cấp xã mới sau sắp xếp trong thời gian 06 tháng. Sau thời gian này sẽ thực hiện chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ phù hợp với quy định mới của pháp luật.

(4) Về chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương cấp xã (xã, phường, đặc khu)

Chính quyền địa phương cấp xã có 07 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn cơ bản sau:

- Tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật và văn bản của cơ quan cấp trên ở địa bàn.

- Quyết định về tài chính, ngân sách của cấp mình trên địa bàn cấp xã (*trừ các nội dung thuộc thẩm quyền cấp tỉnh*); được ban hành văn bản quy phạm pháp luật; được hỗ trợ nguồn tài chính, ngân sách từ Trung ương và cấp tỉnh để bảo đảm cho các hoạt động công ích.

- Thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nông nghiệp, phát triển cộng đồng, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ, thúc đẩy ngành du lịch, dịch vụ.

- Quản lý tài sản, cơ sở hạ tầng phục vụ người dân trên địa bàn; quản lý các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trạm y tế, chăm sóc người cao tuổi, bảo vệ trẻ em, phúc lợi xã hội; duy trì truyền thống văn hóa ở địa phương, quản lý các cơ sở văn hóa, thể thao và giải trí.

- Cung ứng các dịch vụ công thiết yếu phục vụ người dân như cấp nước, xử lý nước thải, rác thải, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trên địa bàn.

- Giải quyết các thủ tục hành chính và cung ứng các dịch vụ công trực tiếp đến người dân trên địa bàn.

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được chính quyền địa phương cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền.

Đối với chính quyền địa phương ở phường (*đô thị*) thì ngoài việc thực hiện 07 nhóm nhiệm vụ chung của chính quyền địa phương cấp xã nêu trên, còn thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn riêng có của chính quyền đô thị. Đối với chính quyền địa phương ở đặc khu (*hải đảo*) thì ngoài việc thực hiện 07 nhóm nhiệm vụ chung của chính quyền địa phương cấp xã, còn thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn riêng có của chính quyền địa phương đặc khu phù hợp với đặc thù của hải đảo.

3. Đối với thôn, tổ dân phố của cấp xã

Tiếp tục xác định thôn, tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không phải là cấp hành chính; trước mắt giữ nguyên thôn, tổ dân phố hiện có. Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ nghiên cứu và xác định lộ trình sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố theo hướng tinh gọn, phục vụ trực tiếp đời sống của cộng đồng dân cư trên địa bàn cấp xã.

4. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

- Giữ nguyên các đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế và thực hiện chuyển giao cho chính quyền cấp xã quản lý các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, trạm y tế của đơn vị cấp xã mới để bảo đảm công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân ngay tại cơ sở và bảo đảm đủ trường, lớp cho học tập của học sinh trên địa bàn cấp xã.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp khác, Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tinh gọn đầu mối, bảo đảm cung ứng nhiều dịch vụ công cơ bản, thiết yếu trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã, liên xã, phường.

VI. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Thực hiện đúng các nguyên tắc, mục tiêu, yêu cầu theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, nhất là Nghị quyết Hội nghị lần thứ 37, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên khóa XIX bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ việc sắp xếp hệ thống chính trị thống nhất, kịp thời, hiệu quả.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy các cơ quan từ tỉnh tới cơ sở, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, nhất là người đứng đầu phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

3. Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, công tác tư tưởng cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người dân nhận thức rõ nhiệm vụ chính trị, lợi ích của việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp để tạo được sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện. Cấp ủy, chính quyền địa phương cần lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người dân, của cán bộ, công chức, viên chức để tạo được sự đồng thuận;

các cơ quan từ tỉnh đến cơ sở cần sát sao nắm tình hình và chỉ đạo giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

4. Tích cực, khẩn trương tham mưu và phối hợp tham mưu nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới hệ thống thể chế, chính sách, pháp luật bảo đảm đơn giản hóa quy trình, thủ tục, tạo thuận cho quá trình thực hiện; đặc biệt quan tâm chú trọng hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu tác động ảnh hưởng của việc triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh.

5. Xây dựng và triển khai thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp phải gắn với việc đổi mới căn bản, toàn diện phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng, hệ thống chính trị ở địa phương, phương thức tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương các cấp; xác định và phân định rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp xã; thực hiện hiệu quả việc phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và cấp tỉnh, giữa cấp tỉnh và cấp xã nhằm đề cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; bảo đảm các điều kiện cần thiết về tài chính, nguồn nhân lực, hạ tầng giao thông đồng bộ, thông suốt, đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số, công dân số nhằm thích ứng nhanh yêu cầu tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp.

6. Việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp ngoài việc căn cứ vào các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, còn phải tính đến mục tiêu, quan trọng là mở rộng không gian phát triển mới, tạo động lực của các đơn vị hành chính trong mối liên hệ với nội vùng và liên kết vùng; đồng thời phải nghiên cứu kỹ lưỡng các yếu tố đặc thù về lịch sử truyền thống, văn hóa, điều kiện kết nối hạ tầng giao thông và sự tương đồng giữa các đơn vị hành chính cùng cấp, bảo đảm sự phát triển kinh tế - xã hội trong chiến lược dài hạn, tạo thuận lợi tối đa cho cuộc sống, sinh hoạt và giao dịch hành chính của người dân.

7. Quá trình rà soát, đánh giá hiện trạng đơn vị hành chính, lập phương án sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và dự kiến bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp phải được tiến hành khoa học, khách quan, công khai, minh bạch nhằm bảo đảm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có chất lượng, đủ điều kiện, tiêu chuẩn, kỹ năng thực hiện công việc nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng thời, quan tâm việc bố trí và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là những người trực tiếp chịu tác động ảnh hưởng khi sắp xếp tổ chức và tinh giản biên chế phải kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng và của pháp luật; chú trọng chăm lo đời sống của Nhân dân, gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với thiết thực nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

8. Tập trung hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, nắm bắt tình hình thực hiện thường xuyên, liên tục ở các cấp, bảo đảm kịp thời tháo gỡ, giải quyết ngay các

vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện; đồng thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền để có hướng dẫn phù hợp trong trường hợp vượt quá thẩm quyền. Ở giai đoạn ngay sau khi sắp xếp, cần quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư cần thiết để các đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã mới sớm ổn định về tổ chức và hoạt động, có nền tảng ban đầu để thực hiện yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, để người dân thấy được ngay tác dụng, hiệu quả tích cực của việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và thiết lập tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp.

Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai Nghị quyết Trung ương 11 khoá XIII, trước yêu cầu phát triển mới của đất nước, Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân tỉnh Hưng Yên nêu cao quyết tâm chính trị; thống nhất về nhận thức, tư tưởng; hướng tới tư duy, tầm nhìn rộng lớn hơn, trên tinh thần quyết liệt, khẩn trương: “vừa chạy vừa xếp hàng”, “không được để gián đoạn công việc”, “bộ máy mới phải tốt hơn, hiệu quả hơn bộ máy cũ”, phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; góp phần điều chỉnh không gian kinh tế, điều chỉnh sự phân công, phân cấp, phân bổ nguồn lực cho phát triển; bảo đảm hình thành và mở rộng không gian phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá phù hợp cho phát triển đất nước.

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY HƯNG YÊN